TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST. Ngày 27– 5 – 2025. V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Ông Cao Chí Khá.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:*** Bà Huỳnh Thị Thái Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2025/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Ánh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lữ Hiếu L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Ánh N trình bày: Chị và anh Lữ Hiếu L chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị lừa dối chị gây ra nhiều khoản nợ, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị quyết định ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Lữ T (giới tính nam), sinh ngày 11/11/2012 và Lữ Phương T (giới tính nữ), sinh ngày 29/9/2019, hiện đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay chị Lê Ánh N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ánh N yêu cầu được ly hôn với anh Lữ Hiếu L.

Về con chung: Chị Lê Ánh N yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lê Ánh N vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Lữ Hiếu L đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên toà anh Lữ Hiếu L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ lúc thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con, các vấn đề khác nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Ánh N và anh Lữ Hiếu L chung sống với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Lữ Hiếu L đều vắng mặt nên không hoà giải được, hiện nay chị Lê Ánh N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Lê Ánh N được ly hôn với anh Lữ Hiếu L.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Lữ T (giới tính nam), sinh ngày 11/11/2012 và Lữ Phương T (giới tính nữ), sinh ngày 29/9/2019, đang sống chung với mẹ là chị Lê Ánh N. Chị Lê Ánh N yêu cầu được nuôi hết hai con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Lữ Hiếu L không có ý kiến. Xét thấy, con chung tên Lữ T (giới tính nam),

11/11/2012 hiện nay chưa thành niên nhưng đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến thì cháu Lữ T cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Lê Ánh N khi cha mẹ ly hôn. Đối với con chung tên Lữ Phương T (giới tính nữ), sinh ngày 29/9/2019 hiện nay đã trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, đã sống chung với mẹ là chị Lê Ánh N từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cuộc sống của cháu đã ổn định, từ khi vợ chồng ly thân và trong quá trình Toà án giải quyết vụ án đến nay anh Lữ Hiếu L cũng không thể hiện ý kiến hoặc yêu cầu được nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao hai con chung tên Lữ T và Lữ Phương T cho chị Lê Ánh N được quyền nuôi dưỡng. Anh Lữ Hiếu L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Ánh N chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lê Ánh N khai không có và không có yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lữ Hiếu L cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Lê Ánh N phải chịu.

[5] *Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:* Chị Lê Ánh N là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lữ Hiếu L là bị đơn dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Ánh N được ly hôn với anh Lữ Hiếu L.

2. Về con chung: Chị Lê Ánh N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Lữ T (giới tính nam), sinh ngày 11/11/2012 và Lữ Phương T (giới tính nữ), sinh ngày 29/9/2019. Anh Lữ Hiếu L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Ánh N chưa có yêu cầu. Anh Lữ Hiếu L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Lê Ánh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án

phí chị Lê Ánh N đã nộp theo biên lai thu số 0001446 ngày 10/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Ánh N và anh Lữ Hiếu L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện